

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 17/12/2015

R_x Prescription drug

Doncef

Cefradine 500 mg



Box of 3 blisters x 10 hard capsules



ABMYY

Ngày / Tháng / Năm

Ngày / Tháng / Năm

Số lô SX / Lot :

Ngày SX / Mfg :

HD / Exp :

Doncef



819360141580226

COMPOSITION - Each hard capsule contains Cefradine 500 mg
Excipients q.s 1 hard capsule

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE,

ADMINISTRATION - Read the leaflet inside.

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C). Protect from light.

SPECIFICATION - In-house.

Keep out of reach of children

Read the leaflet carefully before using

R_x Thuốc bán theo đơn

Doncef

Cefradin 500 mg



Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng

SPK / VISA: XX - XXXX - XX

Doncef

Cefradine 500 mg

EU-GMP



Doncef

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa,
Phước Yên, Việt Nam

THÀNH PHẦN - Mỗi viên nang cứng chứa Cefradin 500 mg
Tá dược vđ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG,

CÁCH DÙNG - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - TCCS.

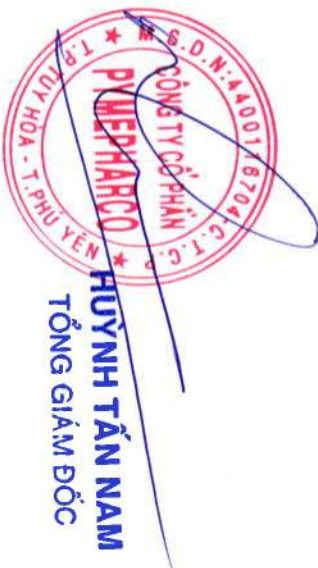
Đã xát tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

HUYỀN TÂN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhãn vỉ

NAS



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

*Thuốc bán theo đơn. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.*

DONCEF (Cefradin 500mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa

Cefradin.....500 mg

Tá dược: lactose monohydrat, natri lauryl sulphat, magnesi stearat, colloidal silicon dioxyd.

DƯỢC LỰC HỌC

Cefradin là kháng sinh Cephalosporin bán tổng hợp, thế hệ 1. Có tác dụng diệt khuẩn do ức chế sự tổng hợp mucopeptid ở thành tế bào vi khuẩn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Cefradin bền vững ở môi trường acid và được hấp thu gần như hoàn toàn qua đường tiêu hoá. Khoảng 6 - 20% cefradin liên kết với protein huyết tương. Thời gian bán thải huyết tương của Cefradin khoảng 0,7 - 2 giờ ở người lớn có chức năng thận bình thường. Cefradin được phân bố rộng rãi trong các mô và dịch thể, nhưng ít vào dịch não tủy. Thuốc qua nhau thai vào hệ tuần hoàn thai nhi và tiết vào sữa mẹ với lượng nhỏ. Cefradin bài tiết nguyên dạng trong nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH

Cefradin được chỉ định để điều trị các bệnh nhiễm khuẩn da, nhiễm khuẩn đường hô hấp kể cả viêm phổi thùy do các cầu khuẩn Gram dương nhạy cảm. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu kể cả viêm tuyến tiền liệt và nhiều bệnh nhiễm khuẩn nặng và mạn tính khác.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn: 250mg - 500mg, uống mỗi 6 giờ; hoặc 500mg - 1g, 12 giờ một lần. Liều thường dùng hằng ngày không quá 4g.

Phải giảm liều đối với người bệnh suy thận nặng. Liều dùng được điều chỉnh theo độ thanh thải creatinin như sau:

- Độ thanh thải creatinin > 20 ml/phút: 500mg mỗi 6 giờ.
- Độ thanh thải creatinin từ 5 - 20 ml/phút: 250mg mỗi 6 giờ.
- Độ thanh thải creatinin từ < 5 ml/phút: 250mg mỗi 12 giờ.

THẬN TRỌNG

Thận trọng sử dụng thuốc ở bệnh nhân bị dị ứng với kháng sinh cephalosporin, penicillin. Có thể cần phải giảm liều đối với bệnh nhân suy thận. Phải theo dõi chức năng thận và máu trong khi điều trị, nhất là khi dùng thuốc trong thời gian dài với liều cao.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng cho bệnh nhân mẫn cảm với Cefradin.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Cefradin qua được nhau thai và sữa mẹ, chỉ sử dụng khi thật cần thiết.



TƯƠNG TÁC THUỐC

Probenecid làm giảm sự bài tiết của cefradin qua ống thận, do đó làm tăng nồng độ Cefradin.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hầu hết các tác dụng phụ đều ở thể nhẹ và vừa, có thể mất đi khi ngừng sử dụng thuốc: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, nhức đầu, ban da, mề đay. Hiếm khi sốc.

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng phụ không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Triệu chứng khi xảy ra quá liều: buồn nôn, nôn, đau thượng vị, tiêu chảy và đi tiêu ra máu.

Hỗ trợ hô hấp bệnh nhân. Truyền dung dịch các chất điện giải... dùng than hoạt để làm giảm sự hấp thu thuốc qua đường tiêu hoá.

Quá trình thẩm phân máu và màng bụng có thể giảm nồng độ cefradin trong máu khi sử dụng quá liều.

HẠN DÙNG	36 tháng kể từ ngày sản xuất.
BẢO QUẢN	Bảo quản nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.
TIÊU CHUẨN	TCCS
TRÌNH BÀY	Hộp 3 vỉ x 10 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên



CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên



TU QUẢN TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy



HUỖNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC